

Số: 05/2026/QĐST- KDTM

Bắc Ninh, ngày 23 tháng 02 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147; khoản 1 Điều 158 Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ các Điều 463, 466, 468, 470, 292, 335, 336, 342 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ Điều 91, Điều 95, khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 3; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội hướng dẫn về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 09 tháng 02 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng thụ lý số: 24/2025/ TLST- KDTM ngày 31 tháng 12 năm 2025

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP V (V1); địa chỉ trụ sở: số H L, phường Đ, thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chủ tịch Hội đồng Quản trị;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A - Giám đốc trung tâm thu hồi nợ khách hàng doanh nghiệp (theo văn bản ủy quyền số 50/2025/UQN-CTQT ngày 07/11/2025);

Người nhận ủy quyền lại tham gia tố tụng:

1. Ông Phan Văn N – Cán bộ xử lý nợ.

2. Ông Nguyễn Bá N1 – Cán bộ xử lý nợ.

- *Bị đơn*: Công ty TNHH T; Địa chỉ trụ sở: tổ dân phố số A, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bắc Giang (nay là: thôn A, xã H, tỉnh Bắc Ninh).

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Ngọc D1, sinh ngày 16/01/1976; Căn cước công dân số 0240 7600 3931 – Chức danh: Giám đốc

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Ông Hoàng Ngọc D1, sinh ngày 16/01/1976; Căn cước công dân số 0240 7600 3931; nơi cư trú: Thôn 01, xã Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Ninh

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- ***Về nghĩa vụ thanh toán:*** Công ty TNHH T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng V1 số tiền theo Hợp đồng cho vay hạn mức thấu chi tài khoản không TSBD số ThauchionlineSME-5834337 ngày 26/8/2024) tạm tính đến 09/02/2026 là 1.097.495.587 đồng (*một tỷ, không trăm chín mươi bảy triệu, bốn trăm chín lăm nghìn, năm trăm tám mươi bảy đồng*) (Trong đó gồm: Nợ gốc là 959.624.808 đồng; Nợ lãi trong hạn là 28.510.789 đồng; Nợ lãi quá hạn là 109.359.990 đồng).

- ***Về thời hạn thanh toán:*** Công ty TNHH T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng V1 số tiền 1.097.495.587 đồng (*một tỷ, không trăm chín mươi bảy triệu, bốn trăm chín lăm nghìn, năm trăm tám mươi bảy đồng*) (Trong đó gồm: Nợ gốc là 959.624.808 đồng; Nợ lãi trong hạn là 28.510.789 đồng; Nợ lãi quá hạn là 109.359.990 đồng) làm 6 lần như sau:

- Lần 1: ngày 12/02/2026 Công ty T có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng V2 159.937.468đ (*một trăm năm mươi chín triệu chín trăm ba mươi bảy nghìn bốn trăm sáu mươi tám đồng*) tiền nợ gốc.

- Lần 2: Ngày 15/03/2026 Công ty T có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng V2 159.937.468đ (*một trăm năm mươi chín triệu chín trăm ba mươi bảy nghìn bốn trăm sáu mươi tám đồng*) tiền nợ gốc

- Lần 3: ngày 15/04/2026 Công ty T có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng V2 159.937.468đ (*một trăm năm mươi chín triệu chín trăm ba mươi bảy nghìn bốn trăm sáu mươi tám đồng*) tiền nợ gốc.

- Lần 4: ngày 15/05/2026 Công ty T có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng V2 159.937.468đ (*một trăm năm mươi chín triệu chín trăm ba mươi bảy nghìn bốn trăm sáu mươi tám đồng*) tiền nợ gốc.

- Lần 5: ngày 15/06/2026 Công ty T có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng V2 159.937.468đ (*một trăm năm mươi chín triệu chín trăm ba mươi bảy nghìn bốn trăm sáu mươi tám đồng*) tiền nợ gốc.

- Lần 6: ngày 15/07/2026 Công ty T có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng V2 số tiền 297.808.247đ (*hai trăm chín mươi bảy triệu tám trăm linh tám nghìn hai trăm bốn mươi bảy đồng*) (Trong đó gồm: 159.937.468 đồng tiền nợ gốc; 28.510.789 đồng tiền nợ lãi trong hạn và 109.359.990 đồng tiền nợ lãi quá hạn).

Công ty TNHH T và cầu tự hành T phải tiếp tục trả cho Ngân hàng V1 các khoản tiền lãi theo lãi suất tại Hợp đồng cho vay hạn mức thấu chi tài khoản không TSBD số ThauchionlineSME-5834337 ngày 26/08/2024 phát sinh kể từ ngày

10/02/2026 cho đến khi Công ty TNHH T và cầu tự hành Thái D2 thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng V1.

Trường hợp Công ty TNHH T và cầu tự hành Thái D2 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì cá nhân ông Hoàng Ngọc D1 có nghĩa vụ trả nợ thay Công ty TNHH T và cầu tự hành T đối với nghĩa vụ trả nợ của Công ty TNHH T và cầu tự hành T theo Hợp đồng cho vay hạn mức thấu chi tài khoản không TSBĐ số ThauchionlineSME-5834337 ngày 26/08/2024 đã ký kết giữa công Công ty TNHH T và cầu tự hành T với Ngân hàng V1 và Hợp đồng bảo lãnh số 01-Thauchionline ngày 26/08/2024 giữa ông Hoàng Ngọc D1 với Ngân hàng V1.

Trường hợp Công ty TNHH T và cầu tự hành T vi phạm một trong các kỳ trả nợ nêu trên, Ngân hàng V2 có quyền đề nghị cơ quan thi hành án dân sự thi hành toàn bộ nghĩa vụ phải thi hành án còn lại của Công ty TNHH T và cầu tự hành T.

- **Về án phí:** Công ty TNHH T và cầu tự hành Thái D2 chịu cả 22.462.433 đồng (*Hai mươi hai triệu bốn trăm sáu mươi hai nghìn bốn trăm ba mươi ba đồng*) tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm đã nộp là 22.100.000đ (*hai mươi hai triệu một trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0005064 ngày 29 tháng 12 năm 2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế theo quy định tại điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh;
- Viện kiểm sát ND khu vực 2 – Bắc Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Linh Chi